

XÂY DỰNG THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Đoàn Trung Chánh

Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: chanhdoan16@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 13/01/2022; Ngày nhận chỉnh sửa: 08/3/2022; Ngày duyệt đăng: 16/5/2022

Tóm tắt

Thư viện trường đại học là đơn vị luôn tồn tại song song với tổ chức nhà trường. Thư viện có nhiều nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động giáo dục và đào tạo. Trong đó nhiệm vụ phục vụ yêu cầu người sử dụng đáp ứng nhu cầu học tập, dạy học, nghiên cứu trong trường đại học nói chung là cơ sở cho việc xây dựng thư viện điện tử. Đó là nhu cầu cấp thiết mà Trường Đại học Đồng Tháp phải xây dựng thư viện điện tử phục vụ cho các hoạt động học tập, dạy học và nghiên cứu khoa học. Thông qua phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi từ cán bộ quản lý, giảng viên, học viên và sinh viên, nghiên cứu đánh giá thực trạng xây dựng thư viện điện tử Trường Đại học Đồng Tháp hiện nay xoay quanh các vấn đề: vốn tài liệu điện tử, cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ, đội ngũ cán bộ thư viện, người sử dụng thư viện. Trên cơ sở đó, đề xuất một số biện pháp góp phần xây dựng thư viện điện tử Trường Đại học Đồng Tháp ngày càng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu và học tập.

Từ khóa: *Tài liệu điện tử, thư viện điện tử, tài liệu số, thư viện đại học Đồng Tháp.*

ELECTRONIC LIBRARY FOUNDATION AT DONG THAP UNIVERSITY: PRACTICE AND SOLUTIONS

Doan Trung Chanh

Le Vu Hung Resources Center, Dong Thap University, Vietnam

Email: chanhdoan16@gmail.com

Article history

Received: 13/01/2022; Received in revised form: 08/3/2022; Accepted: 16/5/2022

Abstract

Library is a unit in the university. The library plays a vital role in education and training activities to meet the needs of studying, teaching and researching is the reason for building an electronic library. It's an urgent need for Dong Thap University to have an electronic library to satisfy these mentioned demands. We carried out a questionnaire survey among administrators, lecturers, trainees and students on the practice of building the electronic library of Dong Thap University. The survey focused on some factors including electronic resources, technical and technological facilities, library staffs, private users and electronic library services. On that basis, the paper proposes a number of measures to develop an increasingly effective electronic library at Dong Thap University, meeting the needs of teaching, researching and learning.

Keywords: *An electronic library, digital documents, Dong Thap University library, electronic materials.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.12.01S.2023.1010>

Trích dẫn: Đoàn, T. C. (2023). Xây dựng thư viện điện tử tại Trường Đại học Đồng Tháp: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(01S), 95-102. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.01S.2023.1010>.

1. Đặt vấn đề

Xu hướng phát triển của xã hội cùng với quá trình hội nhập quốc tế là nền tảng cho các lĩnh vực khác trong xã hội phát triển, trong đó có giáo dục đại học. Giáo dục đại học không thể thiếu vắng vai trò của thư viện (TV) nói chung. Trong giai đoạn hiện nay, để bắt kịp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi trường đại học phải xây dựng TV điện tử nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội. TV hỗ trợ cho người học, người dạy nhiều nguồn tài liệu, tài liệu tham khảo cho hoạt động học tập, tự học và nghiên cứu khoa học. Mặt khác, thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 29 của Ban Chấp hành Trung ương "...Đối với giáo dục đại học, tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia; trong đó, có một số trường và ngành đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề; yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế..." (Ban Chấp hành Trung ương, 2013, tr. 4). Nghị quyết đã đi vào thực tiễn nhưng vẫn còn nhiều hạn chế tại các cơ sở giáo dục đại học về sự tập trung cơ sở vật chất cho giáo dục, trong đó có phát triển và xây dựng TV điện tử. Nghị quyết 29 chỉ rõ các nhiệm vụ, giải pháp cho việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục là: "...Ưu tiên nguồn lực, tập trung đầu tư và có cơ chế đặc biệt để phát triển một số trường đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực sớm đạt trình độ khu vực và quốc tế, đủ năng lực hợp tác và cạnh tranh với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu hàng đầu thế giới..." (Ban Chấp hành Trung ương, 2013, tr. 11). Đó là cơ sở, là nền tảng để cơ sở giáo dục nói chung cần phải xây dựng và phát triển TV điện tử nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho cộng đồng, xã hội; Đó còn là động cơ tích cực nhằm thực hiện triệt để và hoàn thiện việc

đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, thực tế của việc xây dựng TV điện tử đáp ứng nhu cầu giáo dục và đào tạo ở mỗi địa phương có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Quan tâm đến nội dung trên chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu xây dựng TV điện tử tại Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Phương pháp nghiên cứu

Khảo sát thực trạng bằng bảng hỏi Anket, với tổng số bảng hỏi phát ra là 280, số bảng hỏi thu lại là 245: đạt tỷ lệ 87,50%, con số này là tỷ lệ phản hồi phù hợp để tiến hành phân tích dữ liệu, đây là tính khả thi của vấn đề nghiên cứu. Số phiếu khảo sát thu được trên các đối tượng như sau: Cán bộ quản lý 20 phiếu, giảng viên (GV) 25 phiếu, học viên 52 phiếu, sinh viên (SV) 148 phiếu. Mỗi đối tượng sử dụng TV với những nhu cầu khác nhau thì có những góp ý về xây dựng TV điện tử là không như nhau. Quá trình thực hiện khảo sát bằng cách phát phiếu trực tiếp đến SV, GV, học viên và cán bộ quản lý; Ngoài ra, tác giả có sử dụng số liệu thực tiễn của Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng về số lượng tài nguyên, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ làm công tác TV.

Nội dung người sử dụng thiết bị công nghệ tại TV được khảo sát trên bốn nhóm đối tượng thu được kết quả từ bảng hỏi như sau: Cán bộ quản lý chiếm 8,16%; GV chiếm 10,20%; học viên chiếm 21,22% và SV chiếm 60,41%. Khảo sát trên bốn nhóm người sử dụng TV nhằm thể hiện sự phong phú của TV về vốn tài liệu, các dịch vụ TV đáp ứng được nhu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Đồng Tháp.

Sử dụng Microsoft Excel để xử lý số liệu, bảng biểu trong bài viết.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận

Thống nhất trong tên gọi: Thư viện là tên gọi chung danh từ dùng chung trong hầu hết các cơ sở giáo dục đại học nói riêng. TV Trường Đại học Đồng

Tháp đã được đổi tên thành Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐT của Hội đồng trường, ngày 05 tháng 11 năm 2020, Về việc đổi tên Trung tâm Thông tin - Thư viện Lê Vũ Hùng thành Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp. Để thống nhất cách gọi ngắn gọn dễ hiểu, trong bài viết này tác giả sử dụng danh từ TV để đề cập đến Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng.

3.1.1. Các khái niệm

Thư viện là thiết chế văn hóa, thông tin, giáo dục, khoa học thực hiện việc xây dựng, xử lý, lưu giữ, bảo quản, cung cấp tài nguyên thông tin phục vụ nhu cầu của người sử dụng.

Tài nguyên thông tin là tập hợp các loại hình tài liệu, dữ liệu gồm tài liệu in, tài liệu viết tay, tài liệu nghe, nhìn, tài liệu số, tài liệu vi dạng gồm vi phim, vi phiếu, tài liệu đặc biệt cho người khuyết tật và tài liệu, dữ liệu khác (Quốc Hội, 2019).

Thư viện điện tử là TV mà thông tin được sử dụng dưới dạng số hóa, được cấu trúc sao cho dễ dàng truy cập thông qua các mạng máy tính hay các mạng viễn thông quốc tế. TV điện tử là dạng thông tin được tự động hóa mà ở đó con người người ta có thể thu thập, xử lý, lưu trữ, tìm kiếm và phổ biến tài liệu dưới dạng số hóa thông qua các phương tiện hiện đại của công nghệ thông tin và truyền thông. TV điện tử được xây dựng trên nền tảng của TV truyền thống nên nó phải tuân thủ những tiêu chuẩn nghiệp vụ căn bản của TV, tuy nhiên cũng có những điều chỉnh một số giá trị cũ sao cho phù hợp với việc ứng dụng công nghệ mới. Hạt nhân của TV điện tử là nguồn tài liệu số hóa. Trong đó có một bộ phận tài liệu nội sinh được chọn lọc để số hóa. TV điện tử hoạt động trên nền giao diện Web của môi trường mạng Internet và Intranet, nên nguồn tài liệu của TV điện tử thường được trình bày, định dạng bằng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản HTML (HyperText Markup Language explained). Ở đó các tài liệu được thiết kế đặc biệt để có thể kết nối với các tập tin khác thông qua các điểm nối siêu văn bản - hypertext link points (Đoàn, 2007).

3.1.2. Các yếu tố cấu thành TV điện tử

TV điện tử được cấu thành từ các yếu tố như: Vốn tài liệu điện tử của TV, người sử dụng TV,

cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ, đội ngũ cán bộ làm công tác TV. Tất cả những yếu tố đó được thiết kế theo mô hình website nhằm cung cấp cho người dùng tin những thư mục cụ thể, nhất định như: giới thiệu chung về TV; cơ sở giáo dục, nơi cung cấp tài nguyên, tài liệu; thông tin chuyên đề; nguồn tài nguyên liên kết mà người dùng dễ dàng truy cập, sử dụng.

TV điện tử là xu hướng mới cho người dùng khai thác dữ liệu, tài nguyên số một cách tiện lợi và là cơ hội để sử dụng dữ liệu lớn (big data). Ở hầu hết các trường đại học trong và ngoài nước đều hướng tới TV điện tử. TV điện tử là yếu tố quan trọng trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học.

3.1.3. Vai trò của thư viện điện tử trong giáo dục

TV truyền thống qua quá trình sử dụng, phát triển đã bộc lộ những hạn chế trong phương thức hoạt động và cơ chế phục vụ như: người sử dụng chỉ được phục vụ trong không gian của TV với tài liệu bằng in, điều đó vẫn không đáp ứng nhu cầu người sử dụng cập nhật tri thức khoa học mới nhanh chóng, kịp thời và tiện lợi. Do đó, xây dựng TV điện tử là xu thế tất yếu để phát triển và hội nhập trong giai đoạn hiện nay. Bởi vì, TV điện tử có thể giải quyết những vấn đề về big data, khả năng lưu trữ, bảo quản tài liệu số, chia sẻ thông tin, nâng cao chất lượng các dịch vụ thông tin TV cho người sử dụng, người dùng tin. Dưới đây là những ưu điểm cho việc số hóa tài liệu trong TV điện tử:

- Giảm nhiều tài liệu in, hạn chế tồn kém về diện tích và không gian lưu trữ.
- Tăng thời gian lưu trữ hơn tài liệu in trong kho của TV truyền thống.
- Chia sẻ tài nguyên thông tin dễ dàng hơn, nhanh chóng hơn.
- Giảm được nguồn lực lao động cho TV.
- Chỉnh sửa, tái bản, hiệu đính tài liệu dễ dàng hơn.
- Vẫn đảm bảo quyền tác giả và quyền sở hữu trí tuệ theo Luật Sở hữu trí tuệ...

TV điện tử có vai trò quan trọng trong hoạt động

giáo dục và đào tạo ở hầu hết các cơ sở giáo dục đại học cụ thể ở ba nhiệm vụ như sau:

- Đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của người dạy và người học.
- Đáp ứng yêu cầu đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục đại học.
- Đáp ứng nhu cầu giải trí, tìm kiếm tri thức khoa học mới bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau cho nhiều nhóm người sử dụng khác nhau.

3.2. Thực trạng xây dựng thư viện điện tử Trường Đại học Đồng Tháp

3.2.1. Vốn tài liệu điện tử

Vốn tài liệu in và tài liệu điện tử ở TV Trường Đại học Đồng Tháp rất phong phú, đa dạng đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu sâu cho người học và người dạy. Tài liệu điện tử được người sử dụng chọn dùng ở mức khá cao, đạt 85,71%, tài liệu in đạt 77,55% (Bảng 1). Bên cạnh đó, mức độ đáp ứng nhu cầu người sử dụng được đánh giá ở ba mức: tốt nhất chiếm 45,31%; tốt chiếm 52,24% và mức chưa tốt chiếm 2,45% (Bảng 1).

Bảng 1. Nhu cầu sử dụng tài nguyên tại TV

TT	Loại hình tài liệu		Mức độ đáp ứng nhu cầu người sử dụng	
1	Tài liệu in	77,55%	Tốt nhất	45,31%
2	Tài liệu điện tử	85,71%	Tốt	52,24%
3	Khác...	0,00%	Chưa tốt	2,45%

Tài nguyên của TV rất cần thiết và quan trọng cho công tác số hóa tài liệu để xây dựng TV điện tử. Vì hạt nhân của TV điện tử là nguồn tài liệu đã được số hóa để bạn đọc truy cập, sử dụng tiện lợi và kịp thời.

3.2.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ

Bảng 2. Mức độ hài lòng của người sử dụng đối với thiết bị công nghệ tại TV

TT	Nội dung	Tỷ lệ %
1	Tốc độ máy tính	62,86
2	Đường truyền Internet	54,69
3	Số lượng máy tính	59,59
4	Sự tương thích của hệ điều hành	35,51
5	Ý kiến khác	0,00

Cơ sở vật chất là yếu tố quan trọng thứ hai cho việc xây dựng TV điện tử. Các thiết bị cần có để TV điện tử hoạt động được như: Hệ thống máy chủ để quản lý web, máy tính con để vận hành website. Sự

tích hợp Internet cung cấp dịch vụ Web thông minh có tính bảo mật cao và cho phép người dùng sử dụng website TV. Website cần đáp ứng nhu cầu an toàn dữ liệu, người quản lý được phân quyền trong chức năng nhiệm vụ để hoạt động, vận hành hiệu quả hơn. Kết quả khảo sát ở phần này cho thấy tầm quan trọng của thiết bị công nghệ tại TV mà người sử dụng đã dùng (Bảng 2).

Số liệu trong Bảng 2 cho thấy các thiết bị công nghệ tại TV được sử dụng và mức độ hài lòng nhận như sau: Người sử dụng hài lòng về tốc độ máy tính và đánh giá là 62,86%. Đường truyền Internet được người sử dụng hài lòng và đánh giá ở mức 54,69% và số lượng máy tính có trong TV được người sử dụng đánh giá ở mức 59,59% chỉ trên trung bình. Điều đó có nghĩa là số lượng máy tính có trong TV chưa được nhiều và đường truyền Internet còn chậm. Nội dung khảo sát về sự tương thích của hệ điều hành được người sử dụng chấp nhận 35,51% có nghĩa TV cần kịp thời cập nhật hệ điều hành cho hệ thống máy tính trong TV để sử dụng các ứng dụng mới của công nghệ nhằm thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng thông

tin, để không làm ảnh hưởng nhiều đến việc truy cập, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu trong nguồn tài nguyên của TV và trên Internet.

3.2.3. Đội ngũ cán bộ thư viện

Đội ngũ cán bộ TV hiện tại ở TV là 11 người. Đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn TV khá mỏng, chỉ có năm người, còn lại sáu cán bộ TV là những chuyên ngành khác. Do vậy, cần thiết bổ sung và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ TV về mặt chuyên môn nghiệp vụ và tăng số lượng cán bộ phục vụ người sử dụng và tăng thêm phòng chức năng chuyên nghiệp cho TV. Đội ngũ cán bộ TV đóng vai trò quan trọng trong các yếu tố cấu thành TV điện tử. Nếu cơ sở vật chất có đầy đủ, nhưng về đội ngũ yếu thì hiệu quả hoạt động của TV điện tử sẽ không đạt được những mục tiêu đề ra. Mặt khác, sự sáng tạo trong lao động, trong phục vụ người sử dụng không ai có thể thay thế đội ngũ cán bộ TV. Trong các cơ sở giáo dục đại học để đạt đến chất lượng giáo dục tốt và đáp ứng đầy đủ điều kiện kiểm định chất lượng giáo dục đều không thể bỏ qua vai trò TV, đội ngũ cán bộ TV. Tuy nhiên, thực tế còn nhiều nơi vẫn có sự phân biệt vào vị trí việc làm nên khâu tuyển dụng cán bộ TV cũng gặp những khó khăn nhất định về: yêu cầu chuyên môn (rất ít sinh viên chọn học ngành TV), về độ tuổi, giới tính, năng lực và khả năng làm việc...

3.2.4. Người sử dụng thư viện

Ở nội dung này chúng tôi khảo sát mức độ sử dụng TV của tất cả người sử dụng. Có năm mức độ sử dụng TV, cụ thể như Bảng 3 bên dưới.

Bảng 3. Mức độ sử dụng TV của người sử dụng

TT	Mức độ sử dụng TV	Tỷ lệ %
1	Rất thường xuyên	12,24
2	Thường xuyên	62,86
3	Thỉnh thoảng	22,86
4	Rất ít đến TV	2,04
5	Chưa đến TV	0,00

Số liệu Bảng 3 cho thấy mức độ sử dụng TV của người sử dụng thể hiện các tần suất khác nhau như: Sử dụng TV ở mức rất thường xuyên chiếm 12,24% con số không cao nhưng cũng thể hiện được vai trò của TV trong trường đại học; tiếp đến là mức độ người sử dụng thường xuyên sử dụng TV chiếm 62,86% con số rất có ý nghĩa và cho thấy TV không thể thiếu trong trường đại học, mà TV là nơi để người sử dụng tự học, tự nghiên cứu cùng với nguồn tài nguyên mà TV cung cấp, phục vụ cho người sử dụng. Hai mức độ sau cùng trong bảng 3 cho thấy người sử dụng thỉnh thoảng đến TV chiếm 22,86% và người sử dụng rất ít đến TV chiếm 2,04%. Điều này có nghĩa là TV là đơn vị cần thiết cho người sử dụng đến để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ học tập, mặc dù với tần suất thấp nhưng TV là yếu tố hỗ trợ cho người sử dụng hoàn thành nhiệm vụ học tập, tự học, nghiên cứu khoa học. Đây là căn cứ, là yếu tố quan trọng để xây dựng và phát triển TV điện tử tại cơ sở giáo dục đại học nói chung và tại Trường Đại học Đồng Tháp nói riêng.

3.3. Đánh giá thực trạng

Về ưu điểm: TV Trường Đại học Đồng Tháp được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đã cải tiến cơ sở vật chất kỹ thuật, công nghệ, bổ sung nguồn tài nguyên thông tin phong phú, đa dạng. Người sử dụng thường xuyên đến TV nhiều. Đội ngũ cán bộ TV phục vụ người sử dụng rất thân thiện, năng động và trách nhiệm rất cao. TV hiện có các dạng tài nguyên như:

- Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo: 26.809 đầu sách tương ứng với 128.852 bản.

- Báo, tạp chí: 57 loại.

- Luận văn, luận án: 2.108 nhan đề.

- Tài liệu đa phương tiện: 499 nhan đề tương ứng với 4.344 bản.

- Sách ngoại văn: 2.235 nhan đề tương ứng với 12.254 bản” (Nguồn: *Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng, Trường Đại học Đồng Tháp*).

Về hạn chế: Tuy có nhiều thuận lợi nhưng TV Trường Đại học Đồng Tháp vẫn còn những hạn chế

như sau: số lượng máy tính chưa nhiều, hiện tại TV có 76 máy tính. Đây là yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng TV điện tử; Đội ngũ cán bộ TV mỏng, cần thiết phải bổ sung cho đội ngũ cán bộ TV theo từng giai đoạn. Hiện tại TV có 11 cán bộ, trong đó có 02 cán bộ quản lý và 09 cán bộ phục vụ các khâu của TV. Trong mỗi giai đoạn phát triển, xây dựng TV điện tử cần bổ sung đội ngũ như sau: 5 cán bộ TV cần được tuyển dụng đến năm 2024.

Nguyên nhân

Những nguyên nhân của thực trạng là cơ sở cho việc xây dựng và phát triển TV điện tử tại Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể như sau:

Một là, vốn tài liệu rất cần thiết và quan trọng đối với người học, người dạy. Mức độ đáp ứng nhu cầu người sử dụng theo kết quả khảo sát chưa đáp ứng hết nhu cầu của người sử dụng. Do đó, vốn tài liệu cần phải bổ sung thêm nhiều hơn nữa, ứng với mỗi chuyên ngành đào tạo cả về tài liệu tham khảo, tài liệu chuyên khảo.

Hai là, cơ sở vật chất về thiết bị công nghệ cần bổ sung mới hay nâng cấp hệ thống máy tính để tương thích với các ứng dụng hiện nay, nhằm đem lại tiện lợi cho người sử dụng.

Ba là, đội ngũ cán bộ TV chưa có chuyên ngành còn nhiều làm ảnh hưởng, chi phối đến yếu tố cấu thành TV.

Bốn là, về dịch vụ của TV còn chưa phong phú, đa dạng chỉ là những dịch vụ được kế thừa từ TV truyền thống, hiện tại chưa có dịch vụ số hóa tài liệu theo yêu cầu người sử dụng (GV và SV).

Bốn nguyên nhân trên là yếu tố làm cho TV Trường đại học Đồng Tháp gặp những khó khăn nhất định. Để cải thiện được các nguyên nhân này và hoạt động phục vụ người sử dụng ngày càng hiệu quả hơn đòi hỏi phải xây dựng TV điện tử cho trường đại học. Dưới đây là những biện pháp mà tác giả xin được đề xuất.

3.4. Một số giải pháp góp phần xây dựng thư viện điện tử Trường Đại học Đồng Tháp

3.4.1. Xây dựng nguồn lực thông tin điện tử

Nguồn lực thông tin điện tử là yếu tố cốt lõi của TV điện tử. Vì vậy, việc xây dựng nguồn lực thông tin số hóa được coi là công việc quan trọng hàng đầu trong việc xây dựng TV điện tử. Nhằm cung cấp tốt nguồn thông tin, tài liệu, tài nguyên TV cho người sử dụng ở mọi lúc mọi nơi, tạo sự tiện lợi cho hoạt động giáo dục và đào tạo nói chung. Vì vậy cần thiết phải thực hiện những công việc như sau:

- Số hóa toàn bộ tài liệu nội sinh hiện có tại TV;

- Suu tầm, liên kết với những TV khác (trong nước, ngoài nước) để tạo thêm nguồn tư liệu tham khảo phong phú cho người sử dụng truy cập, khai thác và sử dụng;

- Đảm bảo Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Thư viện, Luật về Công nghệ Thông tin;

- Xác định phạm vi số hóa nguồn tài liệu theo loại (tài liệu được tặng/cho, tài liệu có bản quyền, quan tâm đến chủ thể nào được giữ bản quyền...).

3.4.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin

Xây dựng cơ sở hạ tầng cho TV điện tử cần thực hiện và hoàn thiện các yêu cầu như sau:

- Khả năng tương thích của hệ thống công nghệ hiện tại.

- Cán bộ có chuyên môn vận hành hệ thống hiệu quả.

- Xây dựng/đăng ký đường truyền, băng thông cho hệ thống máy tính (máy chủ, máy phục vụ) vận hành website TV với tốc độ chấp nhận được. Vì vậy, việc chọn lựa thiết bị cần được xây dựng đề án cụ thể và yêu cầu cấu hình cho thiết bị phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường về nguồn tài chính, các chi phí phát sinh... Bên cạnh đó cần trang bị các thiết bị quản lý tự động hóa TV, thiết bị số hóa tài liệu...

3.4.3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Ngày nay, thông tin mà người sử dụng cần tìm sẽ được hiển thị trong thời gian ngắn nhất với hàng triệu kết quả tương tự trên thiết bị thông minh. Đó là yêu cầu tất yếu để bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán

bộ TV có năng lực đảm bảo được sự định hướng và hướng dẫn người sử dụng khai thác, dùng tin một cách hiệu quả, nhanh chóng và khoa học. Vì vậy muốn xây dựng TV điện tử, cần đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ TV có những điều kiện như sau:

- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ TV - Thông tin.

- Có kiến thức vững về tin học, sử dụng thành thục các thao tác tin học văn phòng, nhạy bén trong việc sử dụng các thiết bị thông minh.

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ mức giao tiếp, dịch thuật căn bản. Vì trong xu thế hội nhập thì người học không chỉ là SV trong nước mà còn có SV nước ngoài đến học tập, làm việc... Ngoài ra, còn có những đối tác với nhà trường là những chuyên gia, người nước ngoài sẽ thường tham quan các mô hình TV tiên tiến để học tập chia sẻ kinh nghiệm.

- Có khả năng sáng tạo trong nhiệm vụ, công việc, tạo ra các sản phẩm dịch vụ thông tin có chất lượng phục vụ người sử dụng ở những yêu cầu cao hơn (cả với người sử dụng khó tính).

- Có khả năng định hướng, tư vấn thông tin cho người sử dụng, hướng dẫn người sử dụng nên sử dụng tài liệu nào cho tiện lợi, hiệu quả trong việc học tập, tự học hay thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, thực hiện luận văn, luận án...

Điều đó đáp ứng được tiêu chuẩn về đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên trong cơ sở giáo dục đại học “Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đủ số lượng, có năng lực chuyên môn và được định kỳ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ có hiệu quả cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014, Quyết định số 06/VBHN-BGDĐT, Điều 8: Tiêu chuẩn 5).

3.4.4. Hướng dẫn người sử dụng thư viện

Hướng dẫn người sử dụng TV là một nhiệm vụ không thể thiếu đối với một TV điện tử, TV nhà trường cần thường xuyên mở các lớp đào tạo kỹ năng thông tin miễn phí cho người sử dụng TV với mọi đối tượng nhằm khai thác một cách

hiệu quả các sản phẩm và dịch vụ của TV điện tử hiện có. Qua đó, sẽ thúc đẩy hoạt động của TV phát triển mạnh mẽ hơn, thu hút nhiều đối tượng người sử dụng TV đến với TV. Hiện nay, hoạt động phục vụ người sử dụng TV tại TV Trường Đại học Đồng Tháp không theo phương thức thủ công truyền thống mà đã chuyển đổi hình thức phục vụ theo phương thức hiện đại qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, chính vì vậy người sử dụng TV của TV cũng cần phải được trang bị các kiến thức tối thiểu khi sử dụng TV như:

- Tổ chức phổ biến cho người sử dụng TV nắm vững các quy định sử dụng TV, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng TV có được sự thoải mái khi sử dụng TV.

- Giới thiệu cho người sử dụng TV về tầm quan trọng của TV đại học trong việc hỗ trợ nghiên cứu và học tập trong quá trình đào tạo tại nhà trường; giới thiệu sơ lược về quá trình phát triển của TV; các nguồn lực thông tin; các loại sản phẩm và dịch vụ TV xây dựng để đáp ứng nhu cầu người sử dụng TV.

- Hướng dẫn cho người sử dụng TV các kỹ năng tra cứu thông tin, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người sử dụng TV, đồng thời giúp người sử dụng TV khai thác tài liệu TV có hiệu quả cao, phù hợp với nhu cầu của các đối tượng người sử dụng TV.

- TV Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch định kỳ mở lớp bồi dưỡng miễn phí các kỹ năng sử dụng TV, kỹ năng tra cứu tìm kiếm thông tin, tài liệu cho cán bộ GV và học viên, SV. Chương trình tập huấn của TV phải được đổi mới liên tục trong từng năm học. Người sử dụng TV được hướng dẫn lý thuyết bằng bài giảng trực quan và thực hành trực tiếp trên mạng máy tính của TV.

4. Kết luận

Xây dựng TV điện tử là nhu cầu tất yếu để tồn tại và phát triển các cơ sở giáo dục đại học nói chung trong môi trường hội nhập và cạnh tranh lành mạnh. Điều đó đòi hỏi những yếu tố tương thích và phù hợp

với thực tiễn nhà trường về các mặt như: đội ngũ, nguồn lực vận dụng, sử dụng và làm phong phú nguồn tài liệu số, tài nguyên số. Ngoài ra, việc phát triển cũng như nâng cấp cơ sở hạ tầng là yếu tố quan trọng để duy trì TV điện tử bền lâu nhằm phục vụ người sử dụng ngày càng hiệu quả hơn. Ngoài những kết quả đạt được, nghiên cứu còn một vài hạn chế như sau: thời gian thực hiện nghiên cứu chưa nhiều để khảo sát cả đối tượng sử dụng TV là học viên cao học và người sử dụng ngoài trường. Đây là yếu tố cũng khá quan trọng góp phần bổ sung cho những nhận xét về tất cả đối tượng sử dụng TV./.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết 29-*

NQ/TW Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Ngày 04 tháng 11 năm 2013.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Quyết định số 06/VBHN-BGDĐT Ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học*, Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2014.

Đoàn, P. T. (2007). Thư viện điện tử, thư viện của thế kỷ XXI. *Tạp chí Văn hóa - Nghệ thuật*, Số 03.

Quốc Hội. (2019). *Luật Thư viện*. Luật số: 46/2019/QH14, ngày 21 tháng 11 năm 2019, Hà Nội.